

## Lễ hội - Một hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống

HỒ HOÀNG HOA

**T**rên thế giới dân tộc nào cũng có lễ hội và lễ hội là một hiện tượng văn hóa xã hội phổ biến, bền vững, phản ánh đời sống tinh thần của các cộng đồng dân cư.

Ở nước ta lễ hội được hình thành từ nền văn hóa Đông Sơn, tồn tại và phát triển cho đến ngày nay. Ngoài những đặc tính chung mà lễ hội các dân tộc đều có, lễ hội truyền thống Việt Nam còn biểu hiện những nét độc đáo mang bản sắc dân tộc có nền văn hóa lâu đời, nó đã và sẽ tác động mạnh mẽ, sâu sắc vào tâm linh, hun đúc tâm hồn, lối sống và tính cách người Việt Nam xưa kia, hiện nay và mai sau.

Lễ hội truyền thống Việt Nam sở dĩ có tính chất bền vững, được bảo lưu, phát triển chính là vì đứng về mặt xã hội học mà xét thì mọi hoạt động và hành vi diễn ra trong xã hội nói chung theo một sự đồng cảm về tổ chức, thiết chế giữa con người và con người, giữa cá thể và cộng đồng đều mang tính chất xã hội hóa. Về mặt văn hóa, nếp sống, lối sống, đạo đức xã hội, các sinh hoạt văn hóa của một cộng đồng đều là những hiện tượng đã được xã hội hóa thông qua sự chuyển giao và chia sẻ từ thế hệ này sang thế hệ khác, thông qua một sự tán đồng, tiếp thu tập thể.

Trên bình diện xã hội học văn hóa, khi nghiên cứu nội dung và hình thức lễ hội trước hết cần phải quan tâm đến CON NGƯỜI - NHÂN VẬT LỄ HỘI. Ngoài hành vi và chức năng trong các đám rước, cách ăn mặc của những nhân vật này đã góp phần tạo ra diện mạo lịch sử của các quan hệ thẩm mỹ được biểu hiện cụ thể ở mọi địa phương, dân tộc, thời đại. Qua trang phục, cách may mặc, màu sắc, kiểu dáng quần áo, mỹ học lịch sử ghi nhận một thị hiếu thẩm mỹ, một trình độ kỹ thuật văn minh, một nét độc đáo của từng thời đại trong cả chuỗi dài lịch sử phát triển của phong tục, lối sống của từng địa phương và cộng đồng.

Ở các lễ hội truyền thống của người Việt, một phần rất quan trọng trong quá trình lễ hội là các trò chơi, diễn xướng. Nó tạo ra sức hấp dẫn kỳ lạ do dự xã hội hóa của lễ hội, đây là hình thái sinh hoạt văn hóa tập thể mà không một dân tộc nào trong lễ hội của mình lại không trình diễn.

Các loại hình đa dạng, phong phú thể hiện tính thông minh và sáng tạo, tính thẩm mỹ dân tộc thể hiện rõ những tiềm năng trí tuệ, tình cảm và khát vọng của quần chúng nhân dân.

Lễ hội được nghi thức hóa và thể chế hoá bởi một cộng đồng tuy không thành văn nhưng có nội quy và trình tự của nó, một thứ nội quy có tính chất thực hành theo tập tục và trí nhớ. Có nghĩa là thể hiện này làm, thế hệ sau nối tiếp và cải tiến ở mức độ phù hợp với hoàn cảnh kinh tế xã hội.

Có thể nói đã có lễ hội là có vui chơi giải trí. Ngay chữ HỘI tụ chiều sâu ngữ nghĩa của nó cũng đã nói lên điều này. Hội là hội tụ, tụ tập nhận những dịp định kỳ có ý nghĩa lịch sử, văn hóa, Hội cung là gặp nhau vui chơi, trao đổi văn hóa qua biểu diễn nghệ thuật, những trò chơi trò diễn có sức thu hút lôi cuốn một quần thể người. Quanh năm lao động vất vả con người đã tìm thấy ở lễ hội một sự giải tỏa nhất định về nhu cầu giải trí theo tinh thần hội nhập cộng đồng, tìm đến với nhau vừa hưởng ứng vừa tham dự. Ở châu Âu từ thời trung cổ đã có các hội hóa trang (Carnaval) đeo mặt nạ, làm trò cười và trêu ghẹo lẫn nhau không phân biệt vua quan đẳng cấp, toàn dân, già trẻ. Khát vọng dân chủ hóa này ăn sâu mãi tận đến ngày nay, trong mọi lễ hội mới. Nhìn chung khi khảo sát và nghiên cứu về lễ hội chúng ta có thể rút ra được những đặc điểm sâu: Lễ hội phản ánh cái đẹp của sự nghiệp lao động, đấu tranh của các dân tộc, chẳng hạn trong lễ hội truyền thống Việt Nam ca ngợi cái đẹp của lao động sản xuất nông nghiệp. Trong lễ hội, các vật cúng được dâng lên hầu hết là thành quả lao động (thóc nhiều, lợn béo thể hiện sự no đủ). Đến lễ hội mọi người được hưởng hương vị cơm mới, cốm thơm, gà béo, cá to, của ngon vật lạ đều dành cho ngày hội lễ. Lễ hội là nơi sản sinh ra các loại hình nghệ thuật. Chính từ lễ hội, các cuộc biểu diễn thi thố tài năng trong mọi lĩnh vực như đấu vật, chọi trâu, đấu cờ, chọi gà, đua thuyền diễn kịch, hát múa v.v...

Nếu sân khấu có cái đẹp thể hiện ở sự diễn xuất có tính chuyên môn của các nghệ sĩ thì trong lễ hội có cái đẹp của sự hòa đồng tự nhiên giữa người biểu diễn và người xem. Trong nghi lễ và các cuộc rước ngoài những người được phân công đóng các vai và những người phục dịch quanh lễ hội, thì quần chúng dự hội cũng vào cuộc, cũng đi theo đám rước hò reo, cổ vũ, hưởng ứng. Ở hội Lim, hoàn toàn không có diễn viên chuyên môn mà chính nam nữ thanh niên nông thôn tự biên tự diễn. Trong hội xuân ở bản Giếng Tạnh (Tuyên Quang) của người Cao lan, nam nữ hát đối đáp, hát ầm ồng chỉ từng đôi... đều là những địa phương làm ra hội và dự hội.

Tính chất nhân dân của lễ hội rất gần với sân khấu Chèo truyền thống, manh chiếu với những tiếng hát, tiếng đàn biểu diễn ở sân Đình. Chính sự bất tử của lễ hội là ở tính nhân dân này. Nó đánh thức và nâng cao các vùng tiềm ẩn nhất trong tâm linh của cả một cộng đồng người. Nó gửi gắm, nhắc nhở và sống mãi trong nhân dân. Một đặc điểm nữa của lễ hội truyền thống là quan hệ bình đẳng giữa con người, tình yêu nam nữ, tình cảm cộng đồng làng xóm v.v. . . Do lễ hội có tính chất xã hội hóa và các đặc trưng thẩm mỹ của nó mà có tác dụng giáo dục cái đẹp, cái cao thượng, ý thức cội nguồn, tinh thần dân tộc. Đứng về một sinh hoạt văn hóa của nhân dân, lễ hội là một hình thức độc đáo, có tính quần chúng rộng rãi và có sức hấp dẫn mạnh mẽ.

Nhìn chung ở nước ta xưa và nay nhân dân đều hướng tới những lễ hội mà ở đó có sự phân phối hài hòa giữa cái tôn giáo chính thống và những tín ngưỡng dân gian và ở đó là nơi hội tụ cái đẹp độc đáo hồn nhiên của con người nhằm đáp ứng nhu cầu “nhân” “khang vật thịnh”.